

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ
chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Huệ

2. Bà Hà Thị Minh Quế

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị C, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1973.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-7-2021 bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Thị C trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn Đ tự nguyện sống chung sống như vợ chồng từ năm 1998 tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái khi sống cùng nhau chị và anh Đ có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn khi sống cùng nhau chị và anh Đ hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần chị và anh Đ cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau những mâu thuẫn đó chị và anh Đ đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Từ năm 2017 đến nay chị và anh Đ không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau, chị C và anh Đ không đăng ký kết hôn nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Đỗ Văn Đ là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn Đ có 02 con chung cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000 và cháu Đỗ Thị T1, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2002. Hiện nay hai cháu đã đến tuổi trưởng thành nên chị C không đề nghị Tòa án giải quyết

Về chia tài sản và nợ chung: Chị và anh Đỗ Văn Đ không có tài sản chung và không nợ ai nên chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng tại bản tự khai có trong hồ sơ anh Đ trình bày.

Anh Đỗ Văn Đ xác nhận về thời gian chung sống với nhau và mâu thuẫn vợ chồng như chị Phùng Thị C đã trình bày là đúng. Anh Đ và chị C sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị C là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Phùng Thị C có 02 con chung cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000 và cháu Đỗ Thị T1, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2002. Hiện nay hai cháu đã đến tuổi trưởng thành nên anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết

Về chia tài sản và nợ chung: Anh và chị Phùng Thị C không có tài sản chung và không nợ ai nên anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thuộc lĩnh vực Hôn nhân và gia đình bị đơn cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị C có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị C và anh Đỗ Văn Đ tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2020/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình và vi phạm Điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị C và anh Đ đều đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng nên căn cứ vào Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TATC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp chấp nhận đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng của chị Phùng Thị C đối với anh Đỗ Văn Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị C và anh Đỗ Văn Đ có 02 con chung cháu Đỗ Thị T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000 và cháu Đỗ Thị T1, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2002. Hiện nay hai cháu đã đến tuổi trưởng thành, chị C và anh Đ đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Chị Phùng Thị C và anh Đỗ Văn Đ đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không công nhận chị Phùng Thị C và anh Đỗ Văn Đ là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Phùng Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005615, ngày 14-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Phùng Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
 - VKSND huyện Văn Yên;
 - Chi cục THADS huyện Văn Yên;
 - Các đương sự;
 - UBND xã C,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

